

Bản án số : 179/2017/HSST

Ngày: 29-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông : Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hải
2. Ông Lò Văn Quốc.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 29-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 182/2017/HSST ngày 11/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Lò Minh Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/12/1998 tại xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Lò Văn Q 40 tuổi và bà: Lường Thị T 37 tuổi; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 04-5-2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bạc Cầm D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/01/1998 tại xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Bạc Cầm T 43 tuổi và bà: Bạc Thị P 40 tuổi; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 04-5-2017, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lường Văn Qu; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/6/1998 tại xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Lường Văn C 42 tuổi và bà: Lường Thị T 41 tuổi; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 04-5-2017, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Anh **Tòng Văn C.** Nơi cư trú: Bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 01 giờ 04 phút ngày 04-5-2017 tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Thảm A, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Bạc Cầm D, Lường Văn Qu có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Thu giữ vật chứng gồm:

- 05 gói nilon trong đó có 02 gói nilon màu xanh, 02 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (D và Qu khai là Heroin). Cân tịnh số bột màu trắng có trong 05 gói nilon màu trắng thu giữ có tổng trọng lượng là: 0,95gam , rút 0,10 gam ký hiệu D1 gửi giám định chất ma túy, còn lại 0,85 gam ký hiệu D2 (đã được niêm phong).

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 110.000^d, thu giữ của Bạc Cầm Dững.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, không có nắp ốp sau, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lường Văn Qu.

- Một xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, mang BKS: 26F8- 3379, có số khung: 594606, số máy: 0594539, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Lường Văn Q

Tại Kết luận giám định Số: 483/ KLMT ngày 08-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là chất ma túy, loại chất Heroin, Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu được là 0,95 gam, loại chất Heroin ”.

Ngày 04-5-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 150/QĐ đối với số tiền: 110.000^d là tiền thu giữ của Bạc Cầm D.

Tại Bản kết luận giám định số: 319/KLGD ngày 10-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận " Số tiền 110.000^d có mã hiệu ghi trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 04-5-2017 là tiền thật ".

Quá trình đấu tranh về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Bạc Cầm Dững và Lường Văn Qu, đến 16 giờ 00 phút ngày 04-5-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lò Minh Q; trú tại: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, quá trình bắt giữ không thu giữ gì. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tạm giữ của Lò Minh Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng và số tiền 280.000^d.

Ngày 04-5-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 151/QĐ đối với số tiền: 280.000^d là tiền thu giữ của Lò Minh Q.

Tại Bản kết luận giám định số: 318/KLGD ngày 10-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận " Số tiền 280.000^d có mã hiệu ghi trong

biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 04-5-2017 là tiền thật".

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D và Lường Văn Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào sáng ngày 02-5-2017 Lò Minh Q một mình đi vào Bản T, xã T, huyện Thuận Châu để tìm mua ma túy, khi Q đến bản T thì gặp và mua được của một người phụ nữ tự giới tên là L tại đường dân sinh trong Bản T xã T, huyện T, tỉnh Sơn La một gói Heroin với giá: 800.000^d. Sau khi mua được Heroin Q mang về nhà san ra sử dụng một ít, số Heroin còn lại Q chia ra làm 07 (bảy) gói nhỏ với mục đích để bán kiếm lời.

Đến khoảng 11 giờ ngày 03-5-2017 sau khi tan học tại trường THPT T, huyện T, Lò Minh Q hẹn Lường Văn Qu ra phòng trọ của Quảng Văn H tại tiểu khu 6, xã T, huyện T có việc. Khi Q và Qu đến phòng trọ của H (*H không có mặt tại phòng trọ*) thì Q gọi điện cho Bạc Cầm D đến phòng trọ của H để nói chuyện. Khoảng 15 phút sau thì D đến. Lúc này Lò Minh Q đã đưa cho Bạc Cầm D và Lường Văn Qu một gói Heroin được gói bằng nilon màu xanh và bảo D và Qu mang xuống thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La bán cho Tòng Văn C, trú tại: Bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La với giá 400.000^d và hứa sau khi bán được Heroin về thì Q sẽ trả công cho D và Qu một ít Heroin để sử dụng, D và Qu đồng ý. Sau khi nhận gói Heroin từ Q thì Qu đưa lại cho D cầm và cất vào trong túi quần đang trước D bên phải đang mặc, đồng thời Qu xin Q số điện thoại của C để liên lạc trao đổi mua bán ma túy. Qu điều khiển xe máy mang BKS: 26F8- 3379 chở D xuống thành phố S, tỉnh Sơn La để bán ma túy cho C. Khi Qu và D đi đến Bản Á, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La Qu dừng xe và gọi điện thoại di động cho C hẹn C ra gặp Qu để trao đổi, mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, C điều khiển xe máy đi đến chỗ D và Qu đang đứng đợi. Gặp nhau thì D đã lấy gói Heroin từ trong túi quần D đang mặc đưa cho Qu để Qu bán cho C với giá: 400.000^d. Sau khi bán được ma túy thì D và Qu đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 10.000^d. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Qu gọi điện thoại bảo D và Qu về xã Cc, huyện T, tỉnh Sơn La gặp Q để tiếp tục lấy Heroin mang đi bán. Qu điều khiển xe chở D về. Trên đường về, Qu và D bàn bạc với nhau bớt lại số tiền 110.000^d trong số tiền bán ma túy còn thừa lại là 390.000^d để đi mua ma túy cùng nhau sử dụng. Khi D và Qu đi đến Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La gặp Q, D đưa cho Q số tiền: 280.000^d là tiền bán ma túy cho C. Q cầm tiền D đưa và lấy trong túi quần ra 05 gói Heroin gồm: 02 gói gói bằng nilon màu hồng, 02 gói gói bằng nilon màu xanh và 01 gói gói bằng nilon màu trắng đưa cho Qu và bảo Qu tiếp tục mang xuống thành phố S, tỉnh Sơn La nếu có ai mua thì bán hộ cho Q với giá 400.000^d/ 1gói. Qu cầm 05 gói Heroin Q đưa cho và đưa lại cho D cầm và cất 05 gói Heroin cất vào trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc. Qu xin Q một ít Heroin để sử dụng thì Q đưa cho Qu một gói Heroin gói bằng nilon màu hồng. Lúc này Qu và D đã đi vào khu vực Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La sử dụng hết. Sau đó Qu tiếp tục điều khiển xe chở D đi lên

khu vực xã T, huyện T, tỉnh Sơn La để tìm mua hồng phiến về sử dụng. Khi D và Qu đi đến khu vực Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Do sợ bị phát hiện nên D đã thả 05 gói Heroin đang cất giấu xuống đường nhưng vẫn bị Tổ công tác phát hiện thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Mở rộng điều tra đến ngày 04-5-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lò Minh Q. Quá trình điều tra đã tạm giữ của Tòng Văn C một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu Bạc Cầm D, Lường Văn Qu và Lò Minh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, lời khai của Bạc Cầm D, Lường Văn Qu và Lò Minh Q thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 144/KSĐT ngày 11-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lường Văn Qu về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lường Văn Qu phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Minh Q từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04- 5-2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o, q khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 53 BLHS; Xử phạt các bị cáo Bạc Cầm D, Lường Văn Qu mỗi bị cáo từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các được tính từ ngày 4- 5- 2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với các bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS:

- Tuyên tiêu hủy 0,85 gam Heroin thu giữ của các bị cáo.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 110.000^d thu giữ của các bị cáo Lường Văn Qu và Bạc Cầm D và số tiền 280.000^d thu giữ của bị cáo Lò Minh Q là tiền do phạm tội mà có.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Lò Minh Q và Lương Văn Qu và của Tòng Văn C.

- Tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000^d do phạm tội mà có các bị cáo Bạc Cầm D, Lương Văn Qu đã tiêu sài hết.

Các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu : Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội. Xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Ngày 03-5-2017 Lò Minh Q đã có hành vi nhờ Bạc Cầm D và Lương Văn Qu bán trái phép một gói Heroin cho Tòng Văn C với giá 400.000^d. Đến ngày 04-5-2017 Lò Minh Q tiếp tục đưa cho Bạc Cầm D, Lương Văn Qu 05 gói Heroin có trọng lượng 0,95gam mục đích để đem đi bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên của Lò Minh Q, Bạc Cầm D và Lương Văn Qu đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Xét lời khai nhận tội các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay có lời khai thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp hoàn toàn lời khai của Tòng Văn C và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy (phạm tội nhiều lần), vi phạm điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a).....

b) Phạm tội nhiều lần.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ,tích thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ vận chuyển để bán lại kiếm lời và được hưởng lợi từ việc bán hộ ma túy. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Xét nhân thân các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu :

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo Bạc Cầm D, Lương Văn Qu đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Lò Minh Q, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm do đó cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo Bạc Cầm D và bị cáo Lương Văn Qu đã tự thú ra hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo Lương Văn Qu có ông nội, ông ngoại được tặng thưởng huân, huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Lò Minh Q có bố được tặng thưởng kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. Các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu đều là những thanh niên mới lớn, đang là học sinh ngồi trên ghế nhà trường, nhận thức pháp luật và hiểu biết xã hội còn bông bột, có phần hạn chế, phạm tội khi tuổi đời còn rất trẻ do đó cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lường Văn Qu có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 nên cần áp dụng Điều 47 BLHS để áp dụng hình phạt nhẹ hơn.

Nhân thân các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm vẫn cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần ra một mức án nghiêm khắc tương xứng mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy trong giai đoạn hiện nay. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo sau khi ra tù trở thành những người công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Minh Q thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người chủ mưu cầm đầu, các bị cáo Bạc Cầm D và Lường Văn Qu thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức tích cực là đồng phạm, cần vận dụng Điều 53 BLHS để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án vận dụng khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS.

Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS quy định : *“ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ”*, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là thanh niên mới lớn trước khi phạm tội đều là học sinh, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, các bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Quảng Thị L trú tại Bản T, xã T, huyện T bị cáo Lò Minh Q khai đã bán cho Q một lượng Heroin với giá 800.000^d vào ngày 02/5/2017. Cơ quan đã tiến hành triệu tập và lấy lời khai, tiến hành đối chất nhưng L không thừa nhận được bán ma túy cho Q như lời khai của Q, do chỉ có một lời khai duy nhất của Qn ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với Quảng Thị L là có căn cứ.

Đối với Tòng Văn C là người đã mua một gói Heroin với giá 400.00^d của các Bạc Cầm D, Lường Văn Qu và Lò Minh Q vào ngày 04/5/2017 để sử dụng cho bản thân. Xét thấy hành vi của Tòng Văn C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Tòng Văn Công là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream, mang BKS: 26F8-3379 thu giữ của Lường Văn Qu. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe trên là của Lường Văn C (là bố đẻ của bị cáo Qu), việc Qu sử dụng chiếc xe máy trên làm

phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy anh C không biết, anh Chai xe có giấy tờ hợp lệ và có đơn xin lại xe . Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 0,85 gam chất ma túy loại chất Heroin thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi trích rút gửi giám định, là hàng quốc cấm, nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Lường Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng thu giữ của Lò Minh Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Tòng Văn C. Tiền, các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy đây là những công cụ phương tiện dùng vào phạm tội cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 280.000^d thu giữ của Lò Minh Q và 110.000^d thu giữ của Lường Văn Qu và Bạc Cầm D là tiền do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 10.000^d các bị cáo Bạc Cầm D, Lường Văn Qu là tiền bán ma túy và các bị cáo D, Qu đã tiêu sài hết, cần tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Vận dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo : Các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lường Văn Qu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tòng Văn Công có có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án theo thủ tục hợp lệ hoặc niêm yết về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên. Vận dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lường Văn Qu phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 BLHS:

Phạt bị cáo Lò Minh Q 6 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04-5-2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o, q khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 BLHS:

Phạt bị cáo Bạc Cầm D 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04-5-2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Phạt bị cáo Lương Văn Qu 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04-5-2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS:

- Tuyên tiêu hủy: Bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin, có trọng lượng 0,85 gam đã được niêm phong trong phong bì thư.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước :

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI : 358624049984169, đã qua sử dụng cũ, không có nắp sau.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng số IMEI : 013409008670786, đã qua sử dụng cũ.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng bạc số IMEI 1: 862651039393258, số IMEI 2: 862651039393241, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

+ Số tiền 110.000^d (một trăm mười nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo Lương Văn Qu và Bạc Cầm D; số tiền 280.000^d (hai trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Minh Q là tiền do phạm tội mà có.

- Tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ nhà nước 10.000^d (mười nghìn đồng) đối với Lương Văn Qu và Bạc Cầm D. Trong đó truy thu bị cáo Bạc Cầm D 5.000^d (năm nghìn đồng), bị cáo Lương Văn Qu 5.000^d (năm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 231, Điều 243 BLTTHS : Các bị cáo Lò Minh Q, Bạc Cầm D, Lương Văn Qu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tòng Văn C có có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án theo thủ tục hợp lệ hoặc niêm yết về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND (02);
- Sở tư pháp;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

Lường Tiến Hải